

TỈNH ỦY LAI CHÂU
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 04 tháng 5 năm 2026

*
Số 04-KH/BCĐ57

KẾ HOẠCH

**Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu
trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 07/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 07/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Qua đó tạo sự chuyển biến rõ rệt từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; lấy hiệu quả thực

chất làm thước đo; gắn chặt với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng không gian mạng trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh an toàn, lành mạnh, có năng lực phòng vệ và khả năng chống chịu cao; bảo đảm chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia trên không gian mạng; phục vụ hiệu quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trong năm 2026

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội; phát huy vai trò của cấp ủy, lãnh đạo trong công tác chỉ đạo các nhiệm vụ về an ninh mạng.

- Về thể chế: Rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế pháp lý nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thị trường; tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền gỡ bỏ các rào cản thủ tục.

- Về hạ tầng: Đầu tư, xây dựng và triển khai hạ tầng an ninh mạng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành: (1) Đầu tư nâng cấp hạ tầng, triển khai giám sát, bảo đảm an ninh mạng cho toàn bộ hệ thống chính trị; (2) Bảo đảm hạ tầng mật mã hoạt động ổn định, bảo mật phục vụ trao đổi dữ liệu bí mật nhà nước từ cấp tỉnh tới Trung ương và từ tỉnh tới 100% các xã, phường; (3) Các hệ thống thông tin quan trọng thuộc danh mục ưu tiên bảo vệ của hệ thống chính trị từ cấp độ 3 trở lên được kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giám sát an ninh mạng 24/7 với Trung tâm An ninh mạng quốc gia; (4) Các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, rà soát, khắc phục các lỗ hổng, điểm yếu an ninh mạng.

- Về nhân lực: Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về bảo mật thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách, có chất lượng về an ninh mạng.

- Về quản trị: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về an ninh mạng; thực hiện quản trị mạng dựa trên đánh giá rủi ro, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Về công nghệ: Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), giám sát thông minh để sớm phát hiện và xử lý kịp thời các mối đe dọa mạng. Chuyển đổi sang mô hình phòng thủ chủ động, các giải pháp mã hóa hiện đại phục vụ bảo vệ dữ liệu quan trọng, dữ liệu bí mật và giao dịch của Nhà nước.

b) Đến năm 2030

- Về chỉ số an ninh mạng: Phân đầu chỉ số về an ninh mạng của tỉnh Lai Châu đạt mức trung bình của cả nước, góp phần xây dựng vị thế quốc gia, để Việt Nam tiếp tục được xếp hạng trong nhóm 20 quốc gia có mức đánh giá cao về chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu (GCI) của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU);

- Về thể chế: triển khai cơ chế pháp lý khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mới tham gia thị trường, sản phẩm, giải pháp an ninh mạng chất lượng có cơ hội phát triển.

- Về hạ tầng: Xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả kiến trúc bảo vệ an ninh mạng theo quy chuẩn, hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, góp phần giữ vững chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Lai Châu.

- Về nhân lực: Xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách an ninh mạng có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Về quản trị: Vận hành hạ tầng thông tin quan trọng, triển khai và áp dụng hiệu quả Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia.

- Về công nghệ: Tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu được nghiên cứu, sản xuất nội địa.

c) Tầm nhìn chiến lược đến năm 2045

Triển khai hạ tầng an ninh mạng và hạ tầng số hiện đại; góp phần xây dựng nền an ninh mạng bền vững, tự chủ; hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách an ninh mạng có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- Xây dựng các văn bản pháp lý, kế hoạch, bảo đảm hoạt động hiệu quả của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Lai Châu.

- Các cơ quan chủ quản, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm: (1) Rà soát, khắc phục tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn TCVN 14423: 2025 và nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý; (2) Chủ động thực hiện giám sát an ninh mạng và kết nối với hệ thống giám sát an ninh mạng của tỉnh; (3) Báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả, tiến độ và mức độ tuân thủ về cơ quan có thẩm quyền; kiến nghị biện pháp hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn và phân bổ nguồn lực khi cần; (4) Xác định trách nhiệm của người đứng đầu về an ninh mạng.

- Bảo đảm các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn từ cấp độ 3 trở lên được kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu tới Trung tâm An ninh mạng quốc gia, qua đó được giám sát, cảnh báo an ninh mạng.

- Kết nối, góp phần bảo đảm việc vận hành hiệu quả, đồng bộ của Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia nhằm bảo vệ an ninh mạng vòng ngoài cho các hệ thống thông tin, tài nguyên trọng yếu trên Internet.

- Chấp hành nghiêm các quy định, tài liệu hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống dùng chung trong hệ thống chính trị; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo quy định.

- Áp dụng các cơ chế ưu đãi và chính sách ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu "Make in Vietnam"; từng bước hình thành hệ sinh thái an ninh mạng quốc gia vững mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tổ chức quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng dẫn từ Trung ương, bảo đảm hạ tầng được đồng bộ, tập trung, chuẩn hóa trung tâm dữ liệu. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu và tuân thủ quy hoạch đã được ban hành.

2. Nhiệm vụ đến năm 2030

- Nâng cao nhận thức cho toàn hệ thống chính trị và người dân:

+ Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức

an ninh mạng trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

+ Đẩy mạnh truyền thông đại chúng và trên mạng xã hội cho người dân có kỹ năng nhận diện, phòng, chống lừa đảo, tiếp nhận và xử lý phản ánh sự cố.

+ Đưa các nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản về an ninh mạng vào chương trình giáo dục phổ thông (từ Trung học cơ sở đến Trung học phổ thông), giáo dục nghề nghiệp và đại học.

+ Triển khai các giải pháp định danh và đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng; củng cố lòng tin, trách nhiệm của người dân khi hoạt động, tương tác, làm việc trên không gian mạng.

+ Đưa tiêu chí bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu vào đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý cho an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

- Triển khai hạ tầng an ninh mạng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

+ Triển khai kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho hạ tầng mạng Internet Việt Nam và các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

+ Quy hoạch và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp: (i) Bảo vệ hạ tầng mạng; (ii) Bảo vệ thiết bị đầu cuối; (iii) Bảo vệ ứng dụng, dịch vụ; (iv) Bảo vệ dữ liệu; (v) Bảo vệ người dùng.

+ Bảo vệ tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin quan trọng, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, bảo hiểm, tư pháp... Thiết lập, áp dụng cơ chế thống nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo mật; bảo đảm an ninh mạng "ngay từ thiết kế" đối với các trung tâm dữ liệu quan trọng, các hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới; khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin. Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông từ tỉnh tới Trung ương và từ tỉnh tới cấp xã trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp được sản xuất trong nước đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong các dự án, hệ thống trọng yếu nhằm vừa tạo thị trường, vừa thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam phát triển; phù hợp với chủ trương nâng cao khả năng tự chủ chiến lược của đất nước.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính, ngân sách: Quy định an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là thành phần bắt buộc trong mọi dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỷ lệ kinh phí bình quân chi cho các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đạt tối thiểu 15% trong tổng kinh phí triển khai đề án, dự án, chương trình, kế hoạch đầu tư, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan để tạo cơ chế thông thoáng trong đầu tư, triển khai an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.

- Bảo đảm nguồn nhân lực:

+ Xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập thực tế về công tác an ninh mạng. Tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia tham gia phục vụ công tác an ninh mạng.

+ Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giám sát, điều tra, ứng phó sự cố, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật và tác chiến bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

+ Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Tham gia Mạng lưới liên kết các chuyên gia an ninh mạng trong nước và nước ngoài góp phần hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh mạng; tham gia và tích cực hoạt động trong Liên minh ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng quốc gia.

+ Tăng cường nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu cho cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng.

+ Góp phần sớm đưa Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng 2025 có hiệu lực và thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả, thực chất Công ước.

+ Tăng cường hợp tác chia sẻ thông tin, điều tra tội phạm mạng xuyên quốc gia; tham gia diễn tập quốc tế.

3. Nhiệm vụ cụ thể: (có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Tiểu ban An ninh mạng

Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; tham mưu triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ bí mật nhà nước, đồng thời chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị trong bảo đảm an ninh mạng.

1.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; giáo dục kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

1.3. Đảng ủy UBND tỉnh

Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là tổ chức quy hoạch, phát triển hạ tầng thông tin theo hướng tập trung, hiện đại, bảo đảm điều kiện triển khai các giải pháp bảo vệ an ninh mạng; bố trí nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng về an ninh mạng, an toàn thông tin và năng lực số cho cán bộ, học sinh, sinh viên, từng bước hình thành văn hóa số an toàn, lành mạnh trong xã hội.

1.4. Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo Công an tỉnh

Lãnh đạo Công an tỉnh phát huy vai trò cơ quan nòng cốt, chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là xây dựng, vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát an ninh mạng theo hướng tập trung, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát quốc gia; tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nguồn nhân lực; thực hiện thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Đồng thời, thiết lập và duy trì kênh kết nối, trao đổi thông tin phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, xử lý sự cố theo quy định.

Chủ trì tham mưu triển khai tổng thể các giải pháp bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn, trong đó có mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp”; phối hợp,

đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về an ninh mạng, bảo mật thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

1.5. Đảng ủy Quân sự tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động trong công tác bảo đảm, giám sát an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu trên địa bàn tỉnh.

1.6. Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong phạm vi quản lý; trong đó, trọng tâm là thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống giám sát an ninh mạng tỉnh và Trung tâm An ninh mạng quốc gia theo quy định; tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nguồn nhân lực, kịp thời khắc phục các lỗ hổng bảo mật. Chủ động phối hợp với Công an tỉnh thực hiện thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với toàn bộ hệ thống thông tin đang quản lý, vận hành và các hệ thống triển khai mới theo đúng quy định. Đồng thời, cử đầu mối, bộ phận chuyên trách tham gia các kênh kết nối, trao đổi thông tin phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, xử lý sự cố; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn.

2. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Công an tỉnh tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo trên Hệ thống thông tin giám sát,

đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại đường link <https://theodoingq.dcs.vn>) **trước ngày 24 hằng tháng.**

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng báo cáo 6 tháng (trước ngày 30/6), báo cáo năm (trước ngày 31/12), sơ kết, tổng kết, báo cáo đột xuất của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu.

4. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến các mục tiêu chung của Kế hoạch.

Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (b/c),
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW,
- Các đồng chí thành viên Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Lai Châu,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tuấn Anh